

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Văn S - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thu H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 12/23 N, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn S, chị Trần Thu H kết hôn với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân vợ chồng có nhiều cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải, khuyên bảo vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nhất là từ năm 2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh S, chị H.

[2] Về con chung: Anh Trịnh Văn S, chị Trần Thu H có 01 con chung cháu Trịnh Trần Tùng A - sinh ngày 05/3/2017. Ly hôn anh S, chị H thỏa thuận, chị H trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Tùng A, anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh S, chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thu H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn S, chị Trần Thu H.

- Về con chung: Cháu Trịnh Trần Tùng A - sinh ngày 05/3/2017 là con chung của anh Trịnh Văn S, chị Trần Thu H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tùng A, anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Tùng A thành niên.

Anh Trịnh Văn S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thu H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001688 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- UBND phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào